

Số: 7674/BC -SYT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU
của Tỉnh ủy và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Thực hiện Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 4299-CV/TU ngày 15/11/2022 về báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023;

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12364/UBND-THNC ngày 16/11/2022 về việc triển khai thực hiện Công văn số 4299-CV/TU ngày 15/11/2022 về báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023;

Sở Y tế báo cáo kết quả năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 như sau:

A. Kết quả năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy**I. Công tác triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước**

Năm 2022, Sở Y tế đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

- Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19;

- Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/1/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Sở Y tế đã xây dựng ban hành Chương trình số 384/CTr-SYT ngày 17/01/2022 về Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Trong đó, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 của ngành y tế để tổ chức thực hiện hiệu quả đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

- Triển khai thực hiện các Chương trình công tác các Quý của năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế trong Quý.

- Triển khai thực hiện các Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế cần tập trung thực hiện trong các Quý năm 2022 và 6 tháng đầu năm, cuối năm 2022.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 của tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2022; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022: Ngành Y tế đã tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu chuyên môn y tế và dự toán ngân sách y tế cho các đơn vị trực thuộc phù hợp, đúng quy định.

- Các Công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng cường phòng chống dịch Covid-19, Sốt xuất huyết.

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 về thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU năm 2022

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế năm 2022.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy năm 2022: 05 chỉ tiêu thực hiện đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy (Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc: 100%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi: 7,8%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng

chiều cao theo độ tuổi: 21,5%; Số Bác sỹ/ vạn dân: 9,1, Số giường bệnh/vạn dân: 30) và 01 chỉ tiêu thực hiện không đạt (Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022).

- Làm rõ chỉ tiêu tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (không đạt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022):

Năm 2022 toàn tỉnh có 140/170 trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (đạt 82,35%), không đạt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022 (90%); còn 30 trạm y tế chưa đủ điều kiện để khám, chữa bệnh BHYT trong đó tập trung chủ yếu tại thành phố Biên Hoà và huyện Vĩnh Cửu, cụ thể: Thành phố Biên Hoà (15/30 trạm), huyện Vĩnh Cửu (10/12 trạm), huyện Xuân Lộc (02/15 trạm), thành phố Long Khánh (1/15 trạm), huyện Cẩm Mỹ (01/13 trạm), huyện Trảng Bom (01/17 trạm).

Nguyên nhân: Tình trạng cơ sở vật chất một số cơ sở y tế chưa đảm bảo, trang thiết bị thiếu dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các công tác khám bệnh, chữa bệnh, BHYT,...Đồng thời, trong thời gian do tình trạng bác sĩ nghỉ việc dẫn đến thiếu Bác sĩ đa khoa làm việc định biên tại các trạm y tế này; mặc dù Trung tâm Y tế đã phân công điều động Bác sĩ Y học dự phòng về công tác tại Trạm Y tế, nhưng không thể triển khai khám bệnh chữa bệnh BHYT tại các trạm do chưa đủ điều kiện khám bảo hiểm y tế nên BHXH tỉnh không ký Hợp đồng khám bệnh chữa bệnh BHYT tại các trạm y tế này.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Những kết quả đạt được

*** Công tác phòng chống dịch:**

Năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và dịch Sốt xuất huyết bùng phát diện rộng trên địa bàn tỉnh, nhất là trong quý I đối với dịch COVID-19 và quý II,III đối với dịch Sốt xuất huyết. Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền các cơ sở y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và tổ chức tốt công tác phòng chống dịch; bên cạnh đó, ngành y tế đã tích cực và chủ động tham mưu các cấp thẩm quyền triển khai các giải pháp phòng, chống dịch.

Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Thủ tướng Chính Phủ về phòng, chống dịch COVID-19 như Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19, Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/1/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế về công tác phòng chống dịch; cụ thể, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh:

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nội dung của các kế hoạch đã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhà trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm đạt mục tiêu kép: 1. Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng người dân, hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc, ca chuyển nặng và tử vong do COVID-19; 2. Khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, ngành y tế đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh về việc công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, đã có sự phối hợp tốt giữa sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp trong công tác phòng chống dịch, nhất là dịch COVID-19, Sốt xuất huyết. Thông qua các giải pháp đồng bộ và quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của cộng đồng nên cơ bản đã khống chế được dịch bệnh COVID-19 và hiện nay dịch tại tỉnh Đồng Nai đang ở cấp độ 1 (bình thường mới); đồng thời, hiện nay dịch Sốt xuất huyết đã được kiểm soát và không để bùng phát diện rộng trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả đạt được trong công tác phòng, chống dịch COVID-19:

+ Công tác xét nghiệm: Thực hiện tốt công tác xét nghiệm sàng lọc và khẳng định vi rút SAR-CoV-2 đối với các đối tượng theo quy định của Bộ Y tế, cộng dồn từ khi dịch xuất hiện đến nay cả tỉnh đã thực hiện xét nghiệm được khoảng 2.500.000 mẫu đơn và 400.000 mẫu gộp bằng phương pháp RT-PCR cho 4.000.000 lượt người.

+ Công tác điều trị: Trong năm 2022 thực hiện tốt công tác cách ly, điều trị cho trường hợp mắc COVID-19 tại nhà và ở 3 tầng điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Tính từ khi dịch COVID-19 xuất hiện, tại thời điểm báo cáo đã điều trị khỏi bệnh cho 422.006 trường hợp (99,53%), tử vong 1.981 trường hợp (0,47%) và đang điều trị 154 trường hợp (24 trường hợp cần can thiệp thở oxy).

Đối với việc bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19: Sở Y tế đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác tiêm vắc xin:

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế đã triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho các đối tượng theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh từ nguồn vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, hiện nay tỉnh Đồng Nai đã tiêm tổng số 8.518.690 liều, với tỷ lệ cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 người dân trên địa bàn tỉnh: toàn tỉnh Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 59,33%; Mũi 4 (*trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế*): 72,14%.

Trong đó các nhóm tuổi:

Từ 18 tuổi trở lên : Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 69,25%, Mũi 4 (*trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế*) đạt 72,14%

Từ 12 đến dưới 18 tuổi : Mũi 1,2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 45,68%

Từ 5 đến dưới 12 tuổi : Mũi 1 đạt 82,63% ; Mũi 2 đạt 49,61%

+ Trên địa bàn tỉnh đang triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 49 và 50 cho người dân trên địa bàn tỉnh, hiện còn 43.296 liều vắc xin đang triển khai tiêm.

+ Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục đẩy nhanh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 và cập nhật, “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn số 9505/UBND-KGVX ngày 12/9/2022; số 9164/UBND-KGVX ngày 31/8/2022; số 7923/UBND-KGVX ngày 29/7/2022 và các văn bản liên quan công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác truyền thông: Tiếp tục phối hợp tốt với Sở Thông tin và truyền thông, các địa phương, báo, đài phát thanh, truyền hình...tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19, nhất là tại khu vực có yếu nguy cơ như nơi các bệnh nhân dương tính lưu trú, làm việc và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu vực đông dân cư... trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác hậu cần phòng, chống dịch: Luôn chủ động đề xuất mua sắm đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất; mua sắm vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men; các đồ dùng, vật dụng thiết yếu, nhất là cho các bệnh viện dã chiến, các bệnh viện điều trị COVID-19, các khu cách ly tập trung theo quy định; đồng thời chủ động tham mưu UBND tỉnh nhận trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch từ các nguồn tài trợ, viện trợ...phân bổ kịp thời, phù hợp các đơn vị, địa phương...đáp ứng kịp thời công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch Sốt xuất huyết:

+ Xử lý ổ dịch: Tính từ đầu năm đến nay tổng số ổ dịch được phát hiện 3.504 ổ dịch, tăng 175,04% so với cùng kỳ năm 2021 (1.274 ổ dịch). Tỷ lệ ổ dịch xử lý trong toàn tỉnh đạt 99.54% (3.488 ổ dịch được xử lý/3.504 ổ dịch phát hiện).

+ Hoạt động diệt lăng quăng:

Chiến dịch vòng 1 (từ 01.05.2022 đến 31.05.2022) tại 08 xã/phường/thị trấn có nguy cơ cao với 49.392 hộ và 492 cộng tác viên giám sát, hỗ trợ. Chiến dịch vòng 2 (từ 01.06.2022 đến 30.06.2022) tại 91 xã/phường/thị trấn của 10 huyện, thành phố (trừ Cẩm Mỹ) với 227.090 hộ và 2.269 cộng tác viên giám sát, hỗ trợ.

Toàn tỉnh đang triển khai thực hiện vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng (bọ gậy) định kỳ vào lúc 07h00 - 9h00 sáng thứ Bảy hàng tuần (Thời gian bắt đầu từ ngày 13/8/2022 đến hết tháng 10/2022), với khẩu hiệu: “Ngày cuối tuần phòng, chống Sốt xuất huyết”.

- Hoạt động phun hóa chất diện rộng: Đã tổ chức 11 đợt tại: Tân Phú, Trảng Bom, Biên Hòa, Long Khánh, Vĩnh Cửu, Long Thành với khoảng 84.122 hộ/nhà trợ được phun hóa chất, diện tích phun ngoài trời vào khoảng 18.250 ha.

Nhìn chung, sau các lần phun hóa chất diện rộng, chỉ số côn trùng và ca bệnh đều giảm mạnh ở tuần sau đó. Tuy nhiên, do thời tiết mưa nhiều nên chỉ sau vài tuần phun diện rộng, ca bệnh và chỉ số côn trùng đã tăng trở lại.

+ Hoạt động phân lập tít vi rút Theo kết quả xét nghiệm phân lập tít vi rút đang lưu hành ở khu vực phía Nam của Viện Pasteur TPHCM, tại các ổ dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang lưu hành 8 tháng đầu năm 2022 đồng thời cả 02 tít vi rút là Dengue 1 và Dengue 2.

- **Tình hình mắc Sốt xuất huyết tính trong năm 2022:** Tính đến ngày 20/11/2022, toàn tỉnh ghi nhận 26.373 ca mắc sốt xuất huyết nhập viện (trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 15.496 ca, chiếm tỷ lệ 59%), tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2021 (6.596 ca). Số ca nhập viện do mắc sốt xuất huyết tăng ở 11/11 địa phương trong tỉnh so với cùng kỳ năm 2021. Cao nhất Biên Hòa (11.058 ca), thấp nhất Cẩm Mỹ (632 ca); trong đó, đã có 19 ca tử vong (05 ca trẻ em $\leq 15t$, chiếm tỷ lệ 26%) tăng 18 ca so với cùng kỳ năm 2021 (01 ca). Cao nhất Biên Hòa (06 ca), tiếp đến Trảng Bom (05 ca).

Nhận xét kết quả: Với việc triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong thời gian qua, dịch Sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh đã có dấu hiệu giảm dần, cụ thể: So với số liệu ghi nhận của tuần thứ 46 (11/11-20/11/2022) ghi nhận 244 ca mắc giảm 85% so với số ca mắc trong các tuần của tháng 7/2022 thời điểm dịch bùng phát mạnh (1.600 ca mắc/tuần). Trong thời gian tới, ngành Y tế tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm kiểm soát, khống chế dịch Sốt xuất huyết; giảm số ca mắc và hạn chế tối đa trường hợp tử vong.

- Đồng thời, duy trì các giải pháp đồng bộ kiểm soát tốt dịch Tay chân miệng, Sởi, Sốt rét; không phát sinh các loại cúm như: Zika, H7N9, MERS - CoV, Ebola.

- **Duy trì thực hiện hiệu quả các chương trình Y tế - Dân số góp phần khống chế tốt tốc độ lây lan các dịch bệnh truyền nhiễm phổ biến, các bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm:**

+ Đã đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men và chủ động giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời tình hình dịch Sốt xuất huyết, Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn tỉnh.

+ Mặc dù ngành Y tế đã duy trì, tăng cường các giải pháp phòng chống và giám sát, xử lý kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm đang lưu hành trong cộng đồng như sởi, tay chân miệng, sốt rét...Tuy nhiên, số liệu cộng dồn đến thời điểm báo cáo thì đa số các dịch với số ca mắc tăng hoặc bằng so với cùng kỳ năm 2021,

cụ thể: Ghi nhận 08 ca mắc Sởi, bằng so với cùng kỳ 2021 (08 ca), không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ 2021; ghi nhận 02 ca mắc Sốt rét, tăng 02 ca so với cùng kỳ 2021 (00 ca), không ghi nhận ca tử vong; ghi nhận 6.609 ca mắc Tay chân miệng, tăng 128,05% so với cùng kỳ năm 2021 (2.898 ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ (00 ca); ghi nhận 25.297 ca mắc Sốt xuất huyết, tăng 313,08% so với cùng kỳ (6.124 ca), trong đó số ca mắc SXHD ≤ 15 tuổi là 14.905 ca, chiếm tỷ lệ 58,92%, ghi nhận 19 ca tử vong, tăng 18 ca so với cùng kỳ (01 ca).

Tả (A00); Thương hàn (A01); Viêm màng não do não mô cầu (A39); Cúm A (H5N1), Zika, Cúm, Liên cầu lợn ở người, Ho Gà, Uốn ván: Tính đến nay chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh, bằng cùng kỳ năm 2021.

+ Công tác tiêm chủng mở rộng: Tiếp nhận vắc xin COVID-19 được phân bổ từ Bộ Y tế, Viện Pasteur và vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng khác tại Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh; thực hiện cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng cho các Trung tâm Y tế huyện và thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Theo dõi thực hiện Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho các Phòng tiêm chủng tư nhân.

Tính đến 31/10/2022, chỉ có 56,2% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin và tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT đạt 66,4%, kết quả này chưa đạt tiến độ chương trình tiêm chủng đề ra và dự ước thực hiện năm 2022 chỉ có 66,5% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin và 77,6% phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT là không đạt chỉ tiêu đề ra với nhiều lý do như ảnh hưởng của dịch COVID-19, thiếu vắc xin Sởi, MR, DPT, DPT-VGB-Hib ở tháng 5, 6, 7, 8 năm 2022 nên nhiều trẻ chưa được tiêm chủng...

Tất cả các cơ sở tiêm chủng tiếp tục triển khai thực hiện nhập số liệu vào hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

+ Thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Đã triển khai giám sát hỗ trợ công tác quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư các đợt năm 2022 tại các xã, phường, thị trấn sau khám sàng lọc. Duy trì hoạt động khám phát hiện sớm cho người có yếu tố nguy cơ bệnh ĐTĐ tại các Trạm y tế; duy trì công tác truyền thông về phòng chống ĐTĐ và tăng huyết áp, ung thư bằng nhiều hình thức trên báo, truyền hình, đài phát thanh, pano... Duy trì hoạt động quản lý, tư vấn tại 170 Trạm y tế xã/phường và phòng tư vấn các bệnh không lây nhiễm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Đến đầu năm đến 31/10/2022 ghi nhận 596 người mắc mới HIV, trong đó có 228 người có hộ khẩu trong tỉnh, 16 trường hợp nhiễm HIV/AIDS tử vong, số ca mắc mới giảm 27,3%(22 ca) so với cùng kỳ 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều trị Methadone 1.280/1.404 bệnh nhân (đạt 91,2% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao) và khám, điều trị ARV cho 5.292 bệnh nhân tại 09 cơ sở điều trị HIV/AIDS; toàn tỉnh có 6.100 trường hợp mắc HIV/AIDS (0,19%), duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế $<0,3\%$.

+ Duy trì tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kiến thức về vệ sinh thực phẩm cho người dân và phổ biến văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm như tập huấn kiến thức, phát thanh, truyền hình, báo, băng rôn, áp phích..... trong đó, tập trung vào công tác tuyên truyền, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố nhất là dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội trong năm 2022. Xe, thiết bị kiểm nghiệm nhanh thực phẩm được đưa vào hoạt động hiệu quả.

Đầu năm 2022 đến nay, đã tổ chức 13.911 lượt thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm/15.233 tổng số cơ sở, trong đó: 13.217 cơ sở đạt (chiếm 95,01%), số cơ sở vi phạm là 694, nhắc nhở 633 cơ sở, phạt tiền 61 cơ sở với số tiền phạt là 725.594.000 đồng; cộng dồn từ đầu năm đến nay xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 người mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được duy trì mức dưới 1%, tỷ lệ đối tượng được sàng lọc trước sinh và sau sinh tiếp tục tăng. Duy trì hoạt động quản lý thai có hiệu quả và theo chuẩn quốc gia để phát hiện, quản lý thai tốt và đạt hiệu quả; dự ước kết quả thực hiện năm 2022 đạt 0,8% (đạt chỉ tiêu).

+ Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ vệ sinh lao động các doanh nghiệp, giám sát quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ vệ sinh lao động... Quản lý hồ sơ vệ sinh lao động các doanh nghiệp: 860 cơ sở.

+ Công tác truyền thông: Đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Sở Thông tin và Truyền thông, báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai và các đơn vị trong ngành đẩy mạnh truyền thông sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19, Sốt xuất huyết như đã bám sát định hướng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ chức tuyên truyền kịp thời, dành nhiều thời lượng tuyên truyền về tình hình dịch bệnh, đưa nhiều tin, bài tuyên truyền với các nội dung phòng, chống dịch với trên 100 tin/tháng được đăng bài trên báo đài, truyền hình, phát thanh tỉnh. Ngoài ra duy trì các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch sởi, tay chân miệng, sốt rét, viêm gan virus, thủy đậu, cúm, tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, cúm A(H5N1, H1N1, H7N9,...) và các hoạt động của ngành y tế.

- Về phát triển cơ sở hạ tầng y tế cơ sở:

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngành y tế vẫn tiếp tục được ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các trung tâm y tế, trạm y tế nhằm hoàn hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Đồng Nai. Khuyến khích các đơn vị, địa phương xây dựng chế độ thu hút và hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên ngành y tế tại địa phương, kết quả cụ thể :

+ Tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) thực hiện các dự án tại phụ lục II đã được duyệt theo Kế hoạch số 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh: Trong năm 2022, nghiệm thu hoàn thành 02 trạm y tế và các dự án xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đang tiếp tục triển khai theo quy trình như: Trung tâm Y tế Biên Hòa, Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch; nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất, Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc, Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành, Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom và 12 trạm y tế (Phước Tân, Phú Lâm, Phú Trung, Bình Hòa, Bảo Quang, Thống Nhất, Bình Đa, Phước An, Phú Lập, Đại Phước, An Hòa và An Bình). Tính đến nay các dự án đã hoàn thành theo Kế hoạch 5463/KH-UBND đã đưa vào sử dụng gồm 26 trạm y tế, dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, Trung tâm Y tế huyện Tân Phú;

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/02/2022 về việc đầu tư các Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2022, Sở Y tế đã phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố thực hiện lập, thẩm định và đã trình báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về UBND tỉnh xem chấp thuận đầu tư xây dựng mới 56 trạm y tế và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 46 trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Hiện nay đã có 36/56 trạm y tế xây dựng mới được phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đạt 64,3%; 42/46 trạm y tế sửa chữa, cải tạo được phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đạt 91,35%; 20 trạm y tế bổ sung trang thiết bị giao Sở Y tế làm chủ đầu tư, tiến độ Sở Y tế đang tiến hành triển khai lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư mua sắm bổ sung cho 20 trạm y tế.

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8102/UBND-KTNS ngày 03/8/2022 về việc danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2), cụ thể: Đầu tư xây dựng mới 08 trạm y tế (giao cho UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư); dự án nâng cấp, cải tạo phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu; Nâng cấp, cải tạo cơ sở 2 thuộc Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu (giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) và mua sắm bổ sung máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (giao Sở Y tế làm chủ đầu tư). Kết quả thực hiện: Đến nay, các đơn vị được giao nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành hồ sơ thủ tục đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư để báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chỉ đạo tại Công văn số 681/TTgKTTH ngày 01/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, các gói mua sắm các gói trang thiết bị y tế theo quy định cho các cơ sở y tế công lập kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh như Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị như Bệnh viện Nhi; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện ĐKKV Long Thành, Bệnh viện ĐKKV Định Quán, Bệnh viện Da Liễu, Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm y tế Thống Nhất,.....

- Về nâng cao chất lượng đội ngũ y tế:

+ Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Y dược Cần Thơ triển khai kế hoạch đào tạo sau đại học, đại học, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế, nhất là cho đội ngũ nhân viên y tế tại tuyến y tế cơ sở như trạm y tế, trung tâm y tế tuyến huyện, đồng thời, thực hiện tốt công tác đào tạo dài hạn, ngắn hạn và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBVT tuyến huyện, xã theo đúng theo kế hoạch đề ra năm 2022.

+ Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị phải linh hoạt phân công, điều chuyển, bố trí nhân lực hợp lý để thực hiện nhiệm vụ. Các đơn vị đơn vị đã thực hiện chế độ luân phiên hai chiều giữa tuyến huyện và tuyến xã đối với bác sĩ, cụ thể: Cử bác sĩ luân phiên từ bệnh viện, TTYT tuyến huyện về trạm y tế làm việc 1-2 ngày/tuần, phân công bác sĩ trạm y tế về làm việc tại Bệnh viện/TTYT huyện để nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút cán bộ, hỗ trợ viên chức, nhân viên y tế; thực hiện chế độ luân phiên hai chiều giữa tuyến huyện và tuyến xã đối với bác sĩ.

+ Trong thời gian qua, ngành y tế đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020, cụ thể: Chính sách thu hút từ năm 01/01/2021 đến tháng 10/2022 với số bác sĩ nhận chính sách thu hút một lần là 18 người (09 ở tuyến tỉnh, 09 ở tuyến huyện), hỗ trợ kinh phí thuê nhà cho 95 bác sĩ và hỗ trợ kinh phí đối tượng nữ cho 49 bác sĩ. Chính sách hỗ trợ: Năm 2022 đã hỗ trợ kinh phí cho 879 bác sĩ và tiếp tục hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú 05 người (theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

+ Để cải thiện thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế, Sở Y tế đã quán triệt các đơn vị trực thuộc cần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh để thu hút bệnh nhân đến với bệnh viện, cơ sở y tế để đơn vị có thêm nguồn thu, cải thiện thu nhập của nhân viên y tế. Một số đơn vị trong ngành tiếp tục triển khai khám, chữa bệnh theo yêu cầu, triển khai các kỹ thuật mới trong khám và điều trị để vừa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và vừa tăng thu nhập cho cán bộ, nhân viên ngành y tế.

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, hiện nay Sở Y tế đang thực hiện theo quy trình tham mưu UBND tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về chính sách thu hút, hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên ngành y tế để các nhân viên ngành y tế an tâm công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài với đơn vị, cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027 và dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua vào kỳ họp cuối năm 2022.

+ Các hoạt động y tế được thành lập và duy trì hoạt động của nhiều Ban chỉ đạo, nhất là ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 nhằm chỉ đạo và phối

hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế quan trọng như: Phòng chống dịch, bệnh; Chương trình mục tiêu; xây dựng xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế...Đã có sự phối hợp hiệu quả hơn giữa ngành y tế với các ngành, tổ chức xã hội trong công đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ nâng cao chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Công tác khám, chữa bệnh:

+ Tiếp tục đảo đảm công tác thường trực cấp cứu và thực hiện khám sàng lọc cho các đối tượng nghi ngờ, có yếu tố tiếp xúc với dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời công tác chuyên môn được thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định tại các cơ sở khám, bệnh trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19. Trong năm thực hiện điều trị khỏi bệnh cho 143.791 trường hợp mắc COVID-19 tại nhà và ở 3 tầng điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (99,7%), hạn chế tối đa số ca chuyển nặng và tử vong (427 trường hợp) chiếm 0,3%, tỷ lệ tử vong do COVID-19 trong năm 2022 thấp hơn so với năm 2021 (0,47%).

+ Công tác điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết: Trước diễn biến phức tạp của dịch sốt xuất huyết, Sở Y tế đã phân tuyến quản lý điều trị sốt xuất huyết nhằm chủ động điều trị, giảm tối đa số ca tử vong do sốt xuất huyết, cụ thể: các trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa tư nhân; phòng khám đa khoa khu vực; phòng khám chuyên khoa Nội, Nhi, các bệnh viện đa khoa tư nhân sẽ tiếp nhận, điều trị các bệnh nhân sốt xuất huyết mức độ 1 (chủ yếu điều trị triệu chứng và theo dõi chặt để phát hiện sớm triệu chứng sốc sốt xuất huyết). Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Bệnh viện Đa khoa Cao su bệnh viện đa khoa tư nhân tiếp nhận điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết mức độ 1, 2 và 3. Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Bệnh viện Nhi đồng tiếp nhận điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết cả 3 mức độ, trong đó tập trung điều trị những trường hợp bệnh nặng, hạn chế chuyển tuyến; hạn chế thấp nhất số ca chuyển biến nặng và tử vong. Đã điều trị khỏi bệnh cho 26.354 ca (99,93%); tử vong 19 ca (0,07%).

+ Hệ thống khám chữa bệnh tiếp tục phát triển cả về quy mô, chất lượng và được phân bố hợp lý. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai thực hiện tại các đơn vị, mạng lưới khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền và kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền được quan tâm và tiếp tục phát triển mạnh. Phát huy hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân được cải thiện đạt hiệu quả cao.

+ Thực hiện tốt đề án bệnh viện vệ tinh tại 03 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện Nhi đồng) là vệ tinh của các bệnh viện tuyến Trung ương như Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Nhiệt đới...với nhiều chuyên ngành kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu được chuyển giao như Nội soi, Răng-Hàm - Mặt, Xét nghiệm, Giải phẫu bệnh, Chẩn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh, Can thiệp tim mạch...

+ Hệ thống y tế ngoài công lập hoạt động hiệu quả góp phần giảm tải cho y tế công lập, cụ thể có 7 bệnh viện tư nhân, 74 phòng khám đa khoa... với 7,5 giường bệnh/vạn dân góp phần vào đạt chỉ tiêu số 30 giường bệnh/vạn dân chung của tỉnh năm 2022. Tổ chức tốt công tác đấu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao tập trung cung cấp cho các cơ sở y tế và công tác bình ổn giá thuốc. Ngành y tế đã tích cực triển khai thực hiện đổi mới phong cách phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh và thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

+ Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế để chủ động cung cấp đầy, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19.

+ Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện định kỳ 2 lần/năm và kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong hoạt động chuyên môn của cơ sở y tế công lập, tư nhân và doanh nghiệp để kịp thời theo dõi, giám sát đôn đốc các đơn vị chất lượng khám, chữa bệnh.

+ Duy trì Ban chỉ đạo, các tổ cấp cứu, điều trị, đội phản ứng nhanh được chú trọng, tổ chức thường trực 24/24 giờ theo quy định; điện thoại đường dây nóng của đơn vị được triển khai đầy đủ đảm bảo thông tin xuyên suốt giữa lãnh đạo, các đội phản ứng nhanh và người dân khi có tình huống cần tương tác, chỉ đạo xử lý. Các đơn vị có triển khai bố trí các giường bệnh điều trị bệnh nhân COVID-19 theo quy định.

+ Tổng số lượt khám bệnh đã thực hiện trong tính đến 31/10/2022: 6.004.800, cấp cứu: 402.300 trường hợp, nhập viện: 360.540 trường hợp.

- **Công tác bảo hiểm y tế (BHYT):** Tiếp tục triển khai phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 31/10/2018 ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cán bộ y tế tuyến cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật bảo hiểm y tế. Thực hiện thanh toán cho bệnh nhân từ Quỹ khám chữa bệnh người nghèo theo quy định. Tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về khám chữa bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS thông qua BHYT. Thực hiện các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thái độ phục vụ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế...; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế... Tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh COVID-19, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến 30/10/2022 chỉ đạt 85% dân số (bao gồm lực lượng vũ trang), thấp hơn 7% so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao (92%), dự ước thực hiện năm 2022 đạt 92%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết; *nguồn: số liệu của BHXH tỉnh Đồng Nai.*

+ Phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thanh quyết toán BHYT cho các đơn vị y tế công lập.

- Công tác thông tin y tế:

+ Tiếp tục thực hiện kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin y tế đồng bộ trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, quản lý các chương trình y tế, thông kê y tế: Thống kê y tế điện tử với chất lượng báo cáo số liệu thống kê ngày càng cải thiện thông qua việc thường xuyên cập nhật hướng dẫn thống kê và tăng cường công tác theo dõi, giám tại các tuyến. Tiếp tục thực hiện áp dụng các ứng dụng đã triển khai trong quản lý hành nghề y tư nhân; phần mềm quản lý bệnh nhân HIV/AIDS và cơ sở dữ liệu HIV/AIDS; phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm, quản lý tiêm chủng; phần mềm tin học quản lý bệnh viện (HIS) và quản lý hệ thống khám, chữa bệnh; dự án thí điểm áp dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử trong quản lý bệnh nhân bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, chuyên giao kỹ thuật, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong đề án bệnh viện vệ tinh.

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28/9/2021 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, qua đó đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, tính đến nay trên 90% người dân đã được theo dõi sức khỏe.

+ Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông với các đơn vị liên quan thực hiện kết các dữ liệu trong dự án “Đồng Nai chuyển đổi số”.

- Công tác quản lý hành nghề, thanh kiểm tra: Thực hiện tốt công tác quản lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế: tiếp nhận hồ sơ công bố và kiểm tra; tăng cường thanh kiểm tra hành nghề y dược tư nhân theo kế hoạch và đột xuất. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Chứng chỉ hành nghề Dược, Giấy phép hoạt động KBCB, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc. Định kỳ công bố kết quả cấp CCHN và GPĐĐ đúng quy định.

2.2. Những nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Hiện nay, tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản đã được kiểm soát, không chế trên địa bàn tỉnh (cấp độ 1- bình thường mới), số ca mắc mới hàng ngày rất ít hoặc không ghi nhận ca mắc, tuy nhiên nguy cơ dịch COVID-19 bùng phát còn cao, nhất là các chủng dịch bệnh mới; tình hình dịch Sốt xuất huyết tuy đã giảm nhiều nhưng số ca mắc vẫn còn cao so với cùng kỳ năm 2021.

Dịch bệnh COVID-19 đã tác động đến hoạt động nhiều ngành lĩnh vực, trong đó có hoạt động của ngành y tế với việc chia sẻ nguồn lực y tế để đáp ứng kịp thời cho công tác chống dịch bệnh COVID-19 trong thời gian qua, nhất là trong quý

I/2022 đã phân nào ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu của ngành trong năm 2022. Bên cạnh đó, phải thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn bình thường mới. Dịch COVID-19 cũng đã tác động đến các doanh nghiệp, người lao động nên tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến 31/10/2022 chỉ đạt 85% dân số, thấp hơn 7% so với chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh uỷ giao BHXH tỉnh. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em đầy đủ 08 loại vắc xin đến 31/10/2022 chỉ đạt 56,2% là chưa đạt tiến độ chương trình tiêm chủng đề ra với nhiều lý do như ảnh hưởng của dịch COVID-19, gián đoạn nguồn cung vắc xin Sởi, MR, DPT, DPT-VGB-Hib ở tháng 5, 6, 7, 8 năm 2022 nên nhiều trẻ chưa được tiêm chủng.

Bên cạnh việc khôi phục lại các hoạt động y tế thường quy tại các cơ sở y tế và xử lý các vấn đề sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát, xã hội trở lại trạng thái hoạt động bình thường mới, các cơ sở y tế vẫn luôn trong trạng thái sẵn sàng cho các tình huống dịch bùng phát trở lại, chuẩn bị cơ sở giường, thiết bị, máy móc... theo quy định để điều trị bệnh nhân COVID-19 phân nào ảnh hưởng đến chỉ tiêu chuyên môn của các đơn vị.

Ngành y tế khó khăn về nguồn nhân lực, tình trạng nhân viên y tế nghỉ việc nhiều, nhất là làm việc tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở; cụ thể, toàn ngành trong có số cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế xin thôi việc, bỏ việc: 540 người (gồm Bác sĩ: 155 người; Điều dưỡng: 157 người; Kỹ thuật y: 40 người; Cán bộ y tế khác: 188 người). Bên cạnh đó, khó khăn về tuyển dụng nhân lực về làm việc tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở do cơ chế hỗ trợ, thu hút hiện chưa đủ mạnh để đảm bảo thu nhập ổn định cuộc sống lâu dài cho cán bộ y tế, với nhiều nguyên nhân cụ thể thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình... số bác sĩ, điều dưỡng và kỹ thuật viên thôi việc nhiều, trong đó có một số bác sĩ ở trạm y tế, dẫn đến những trạm y tế này không đủ điều kiện để đăng ký khám, chữa bệnh BHYT nên giảm tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022 còn 82,35% (không đạt chỉ tiêu Nghị quyết: 90%).

Khó khăn trong thanh, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Việc thanh toán chi phí KBCB BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở KBCB được thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế, trong đó quy định công thức tính Tổng mức thanh toán chi phí KBCB BHYT cho cơ sở KBCB hàng năm. Nhưng khi áp dụng công thức trên vào thực tế, thì Tổng mức thanh toán thấp hơn chi phí đề nghị thanh toán, dẫn đến cơ sở KBCB bị vượt Tổng mức thanh toán, đặc biệt là năm sau vượt nhiều hơn năm trước. Do đó, cơ quan BHXH Việt Nam không đồng ý thanh toán phần chi phí vượt Tổng mức thanh toán cho các cơ sở KBCB.

Trong thời gian qua, có tình trạng thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế là do ảnh hưởng của việc chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng; một số nước áp dụng các biện pháp chống lạm phát... đã tác động tiêu cực đến việc cung ứng giá nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư y tế. Công tác tổ chức đấu thầu gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện mua sắm, chưa tích cực

đàm phán giá sát với tình hình thực tế thị trường; công tác kiểm tra, thúc đẩy việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế chưa quyết liệt; một số cán cơ sở y tế thiếu mạnh mẽ, sợ trách nhiệm, không dám làm;... là những nguyên nhân đã dẫn đến tình trạng thiếu vật tư y tế trong thời gian qua”. Việc tổ triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư;

Điều kiện vệ sinh môi trường nói chung và điều kiện về nhà ở, vệ sinh của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn, khu dân cư nghèo đô thị, khu nhà trọ của công nhân... còn thấp. Việc phát triển công nghiệp của tỉnh đã phát sinh nhiều vấn đề về điều kiện môi trường sống, môi trường lao động, phát sinh bệnh nghề nghiệp, các bệnh không lây nhiễm...

Tình hình ngộ độc thực phẩm còn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ phát sinh ngộ độc thực phẩm vẫn còn cao, trong năm xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 người mắc.

B. Chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 3 triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Ngành y tế cần phải nỗ lực phấn đấu và đề ra các giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2023, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021- 2025.

• Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các ban, ngành và chính quyền các cấp. Tỉnh tiếp tục được nhận sự hỗ trợ của Trung ương về vốn chương trình mục tiêu đầu tư cho y tế.

Tổ chức bộ máy hệ thống y tế toàn tỉnh đã khá hoàn chỉnh, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực tiếp tục được đầu tư, tăng cường đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện phục vụ cho bệnh nhân và nâng cao chất lượng chuyên môn. Các chế độ, chính sách, thu hút sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả thu hút cán bộ y tế về tỉnh nhà làm việc, nhất là thu hút về những cơ sở y tế đang khó khăn về nhân lực, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả do đã có sự huy động, phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, đơn vị trên toàn tỉnh, nhất là dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết... và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đã từng bước đi vào nề nếp, có hiệu quả, đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong phòng chống dịch. Ý thức và sự tham gia phòng, chống dịch của cộng đồng ngày càng tốt hơn.

Chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến đã được nâng lên, y đức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực.

• Khó khăn

Tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, nguy cơ dịch bệnh bùng phát còn cao trong năm 2023, nhất là dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết và một số dịch bệnh mới nguy hiểm khác.

Khó khăn do thiếu nhân lực y tế, nhất là y tế cơ sở, một số các địa phương có quy mô dân số đông, địa bàn rộng, nhiều loại dịch bệnh cùng lưu hành và tăng, dẫn đến quá tải về nhân sự; chất lượng của nhân sự mới thay thế chưa đảm bảo yêu cầu. Do thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình... dẫn đến nguy cơ cao số nhân viên y tế xin thôi việc, nhất là tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở.

Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn kịp thời phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế. Một số dự án đã có chủ trương nhưng chậm triển khai thực hiện

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt hiệu quả cao, các phần mềm ứng dụng chưa kết nối chặt chẽ với nhau dẫn đến các số liệu chưa đồng bộ.

Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

1. Chỉ tiêu y tế năm 2023 (phụ lục 1 đính kèm)

2. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế-dân số

Chủ động triển khai các biện pháp đồng bộ phòng chống dịch, khống chế và dập tắt dịch kịp thời, không để xảy ra dịch lớn, bùng phát trên địa bàn và hạn chế tử vong, nhất là dịch COVID-19. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại các đơn vị y tế. Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như COVID, Sốt xuất huyết, tay chân miệng... Bảo đảm đủ phương tiện, thuốc, hóa chất, thiết bị y tế... và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh. Chủ động phòng chống bệnh sốt xuất huyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do sốt xuất huyết. Tăng cường công tác giám sát và tổ chức đồng bộ các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi có thể xâm nhập vào Việt Nam như MERS CoV, Ebola, H7N9, Zika và các bệnh khác.

Khống chế và từng bước giảm tốc độ lây lan, tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội như bệnh lao, phong, sốt rét... và các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, các bệnh rối loạn do thiếu Iốt. Tăng cường công tác y tế trường học. Giảm tỷ lệ mắc và từng bước khống chế cơ bản các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Khống chế không để dịch sởi bùng phát. Tăng cường công tác tiêm chủng đầy đủ 08 loại vaccine cho trẻ em dưới 01 tuổi, phấn đấu cuối năm 2023 đạt tỷ lệ >98%.

Tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp; phấn đấu không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm cộng đồng, hạn chế thấp nhất số người ngộ độc thực phẩm; hạn chế số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện tốt chương trình quân dân y kết hợp với mục tiêu chiến lược “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành Y tế, cả quân y và dân y vào việc phục vụ sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang trong thời bình; chuẩn bị sẵn sàng và đối phó có hiệu quả khi có chiến tranh và các tình huống cần thiết khác”.

Thực hiện tốt đề án bảo đảm tài chính cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Tăng cường vận động, tìm kiếm các nguồn viện trợ phi chính phủ và sự tham gia của cộng đồng nhằm duy trì và phát triển các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Duy trì tốt hoạt động các phòng OPC, mở rộng đối tượng bệnh nhân AIDS được điều trị ARV; tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm điều trị nghiện ma túy bằng chất thay thế methadone hoạt động. Đảm bảo duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được không chế <0,3% (đạt chỉ tiêu).

Mở rộng mô hình, giải pháp can thiệp để đảm bảo mục tiêu công tác dân số trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số. Triển khai tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi và dưới 01 tuổi đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hạn chế tối đa các trường hợp mắc và tử vong do tai biến sản khoa, tử vong mẹ, tử vong trẻ e dưới 01 tuổi...

Tăng cường tuyên truyền phòng chống các bệnh đang lưu hành ở địa phương như COVID-19, Sốt xuất huyết; các bệnh khác phát triển cùng với sự phát triển công nghiệp như bệnh nghề nghiệp, cao huyết áp, ung thư...

2.2. Kiện toàn mạng lưới y tế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế, ưu tiên y tế cơ sở (tuyến huyện, tuyến xã) và y tế dự phòng theo Nghị quyết 18, 19 của BCH TW Đảng; Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới” và Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế, y tế tuyến huyện, y tế chuyên sâu.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong ngành y tế kết hợp với đẩy mạnh công nghệ thông tin, thực hiện Đề án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách; nâng cao đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế.

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thủ tục hành chính trong ngành y tế. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách.

2.3. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Tiếp tục liên kết với các trường đại học y - được thực hiện nhiều loại hình đào tạo cán bộ y tế, chú trọng đào tạo bác sỹ, dược sỹ và đào tạo sau đại học. Tăng cường thu hút và điều động bác sỹ về công tác ở tuyến y tế xã và huyện, kết hợp với thực hiện tốt đề án 1816 nhằm tăng cường đào tạo và hỗ trợ nhân lực cho y tế cơ sở.

Thực hiện tốt đề án còn hiệu lực về chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, viên chức ngành y tế; kết hợp các giải pháp thu hút, hỗ trợ khác của các cơ sở y tế và các địa phương nhằm bổ sung cán bộ y tế cho các tuyến. Thực hiện tốt việc bố trí hợp lý nhằm phát huy hiệu quả số cán bộ y tế thuộc hệ đào tạo theo địa chỉ về nhận công tác. Để thu hút, hỗ trợ bác sỹ, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2027 và giảm tỷ lệ nhân viên y tế thôi việc liên quan đến thu nhập, nhất là tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở như trạm y tế; Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2027 khi được HĐND tỉnh thông qua, trong đó chú trọng thu hút bác sỹ về làm việc (định biên) tại trạm y tế, tạo điều kiện để đủ tiêu chí đăng ký khám chữa bệnh BHYT tại trạm, đảm bảo năm 2023 ít nhất 88% số trạm y tế đủ điều kiện khám, chữa bệnh BHYT.

Tiếp tục thực hiện chế độ luân phiên hai chiều phù hợp với điều kiện của từng địa phương theo hướng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên để tăng cường năng lực cho người hành nghề tại y tế cơ sở.

Thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề, kỹ năng cho điều dưỡng, nhân viên y tế thôn ấp, khu phố. Nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng các chuyên ngành đào tạo của Trường Cao đẳng y tế, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của các cơ sở y tế. Thực hiện tốt mô hình liên kết giữa các trường đại học với các bệnh viện trong tỉnh đào tạo sau đại học.

Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý y tế, hỗ trợ đào tạo nhân lực và chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2023.

2.4. Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, bảo đảm điều kiện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn ngày càng cao tại các cơ sở y tế, ưu tiên xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp và các dự án triển khai năm 2023; phối hợp thực hiện dự án xây dựng: TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch. Đề xuất xây dựng cơ sở kiểm dịch y tế quốc tế phục vụ Sân bay quốc tế Long Thanh theo tiến độ.

Tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà trong việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa cải tạo, nâng cấp các trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày

15/02/2022 của UBND tỉnh (56 trạm xây dựng mới; 46 trạm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; 20 trạm đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế). Tiếp tục thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các bệnh viện, trung tâm y tế.

Thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh được duyệt.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở theo Kế hoạch số 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh; các dự án thuộc chương trình phục hồi kinh tế - xã hội (nguồn vốn Trung ương).

Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2025.

Ưu tiên đề xuất đầu tư ngân sách xây dựng cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho y tế cơ sở nhất là các huyện, xã miền núi khó khăn.

2.5. Phát triển xã hội hóa y tế

Tiếp tục Huy động, thu hút mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường các dịch vụ theo yêu cầu sau khi có quyết định của Bộ Y tế. Áp dụng nhiều loại hình đào tạo nguồn nhân lực nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ y tế bổ sung cho các tuyến y tế và y tế cơ quan, trường học, nhà máy...

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân hoạt động, có giải pháp nhằm phát triển phòng khám đa khoa trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án bệnh viện tư nhân đã có thỏa thuận địa điểm đầu tư nhanh chóng hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện dự án.

2.6. Khám, chữa bệnh

Triển khai thực hiện 30 giường bệnh trên vạn dân. Tổng số giường bệnh nội trú 9.720 (tăng 100 giường so với năm 2022), trong đó: y tế nhà nước: 7.296 giường, y tế tư nhân: 2.424 giường. Giường lưu bệnh tại trạm y tế: 850; công suất sử dụng giường bệnh > 85%. Thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định công tác khám bệnh, chữa bệnh thường quy cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 nếu còn lưu hành ở địa phương; thực hiện tốt cách ly, điều trị các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh và điều trị các bệnh truyền nhiễm khác như Sốt xuất huyết, Sởi, Tay chân miệng....

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tiếp tục tăng cường bổ sung nguồn lực cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để phát triển thành bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cán bộ, viên chức các bệnh viện và các trung tâm y tế có giường bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý thông tin bệnh nhân và bảo hiểm y tế, tiến đến triển khai thực hiện bệnh án điện tử các bệnh viện trong tỉnh. Triển khai thực hiện tốt khám, chữa bệnh BHYT cho bệnh nhân HIV/AIDS.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa, bệnh: Bệnh án điện tử, hồ sơ sức khoẻ cá nhân. Chuẩn hóa hệ thống xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, tiến đến công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

Phát triển vườn thuốc nam ở y tế cơ sở, củng cố hoạt động các khoa y học cổ truyền ở các bệnh viện đa khoa và cán bộ y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2.7. Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát triển nhanh số người tham gia BHYT đảm bảo đạt tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 93% (theo BHXH tỉnh). Tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

Phối hợp cơ quan BHXH tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc điều chỉnh điều chỉnh thông tin hành chính để đảm bảo quyền lợi cho người bệnh cũng như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.8. Công tác Dược và Kiểm nghiệm

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo danh mục của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế để đáp ứng cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế. Đấu thầu tập trung thuốc cho các nhà thuốc, quầy thuốc trong tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn. Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm nghiệm thực

phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế dược

2.9. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; truyền thông kiến thức phòng và chữa bệnh để cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, nhất là công tác truyền thông sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống dịch bệnh; kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, đề phòng ngộ độc thực phẩm; về an toàn lao động, tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp...

2.10. Thông tin y tế

Thực hiện dự án Công nghệ thông tin: Hồ sơ sức khỏe cá nhân, Đồng Nai chuyên đổi số, cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn ngành.... Nâng cấp hệ thống thông tin tại các đơn vị trực thuộc và tiếp tục mở rộng thực hiện dịch vụ hành chính công đến người dân và doanh nghiệp. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh toán BHYT. Tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý, báo cáo thống kê trong y tế.

Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

2.11. Quản lý tài chính, tài sản và trang thiết bị y tế

Thực hiện phân bổ ngân sách công khai, minh bạch, bảo đảm các quy định của Nhà nước đồng thời có sự điều tiết theo hướng tăng ngân sách cho dự phòng và y tế cơ sở. Tăng cường quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự cân đối kinh phí. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; quản lý tốt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện thu phí và dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập: Tiếp tục thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình tính đủ chi phí cho y tế cơ sở; tổ chức phân loại, giao quyền tự chủ cho các cơ sở y tế thuộc tuyến y tế cơ sở; ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các trung tâm được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về

quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế... trong việc quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

2.12. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra

Xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch Thanh tra năm 2023 với các nội dung như: Thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; giá thuốc và sử dụng thuốc; quản lý nhà nước về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, thực hiện quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh và quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế tối đa các vi phạm pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Sở Y tế về kết quả năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy;
- VP.UBND tỉnh;
- VP.HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- Các phòng CN Sở (t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

PAnh/2022/bc 2022 NQ03TU

(báo cáo);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Trung